

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 3522/2002/QĐ-
BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

*Về vùng nước các cảng biển thuộc địa phận
tỉnh Thừa Thiên - Huế và khu vực trách nhiệm của Cảng vụ Thừa Thiên - Huế.*

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*Căn cứ Điều 58 Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990;
Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/3/ 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý
nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ **Giao thông vận tải**;
Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế tại Công văn số 777/UB-GT ngày 12 tháng 4
năm 2002;
Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế - vận tải và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên - Huế baogồm:
Vùng nước trước cầu cảng Thuận An, cảng Xăng dầu Thuận An và cảng Chân Mây.
Vùng nước của các tuyến luồng vào cảng, vùng neo đậu, chuyển tải, tránh bão thuộc khu vực cảng Thuận
An, cảng Xăng dầu Thuận An và cảng Chân Mây.

Điều 2. Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên - Huế được tính theo mực nước
thủy triều lớn nhất, nằm trong giới hạn như sau:

1. Khu vực cảng Thuận An và cảng Xăng dầu Thuận An:

a) Về phía đất liền: là vùng nước được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm có tọa độ sau:

A1. $16^{\circ}33'24''N$; $107^{\circ}38'38''E$.
A2. $16^{\circ}33'06''N$; $107^{\circ}38'25''E$.
A3. $16^{\circ}33'00''N$; $107^{\circ}37'48''E$.
A4. $16^{\circ}33'35''N$; $107^{\circ}37'09''E$.
A5. $16^{\circ}33'54''N$; $107^{\circ}37'12''E$.

Ở phía Đông: từ điểm A1 chạy dọc theo ven bờ đến điểm A7 có tọa độ: